Ở MỘT GÓC NHÌN KHÁCH QUAN NÀO ĐÓ CÓ THỂ SO SÁNH ĐƯỢC NGÀNH CẢNH SÁT QUỐC GIA VIỆT NAM CỘNG HÒA ĐEM LỢI ÍCH THIẾT THỰC CHO ĐỜI SỐNG NGƯỜI DÂN HƠN "CÔNG AN NHÂN DÂN" CỦA CỘNG SẢN VIỆT NAM



Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa

I VỀ MẶT TỔNG QUAN

Nhìn một cách tổng quan về lịch sử thì Cảnh Sát Quốc Gia của Việt Nam Cộng Hoà và Công An Nhân Dân của Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam có những điểm khá giống về mặt hình thành lực lượng ban đầu, nhưng về mặt phục vụ lợi ích cho người dân thì khác hẳn.

Khái niệm về danh từ Cảnh Sát hoặc Công An đã xuất hiện sớm trên hai miền Nam và Bắc Việt Nam khi còn là thuộc địa của Pháp.

***Tại miền Nam.**

Năm 1954, thực thi một số điều khoản trong Hiệp Định Genève miền Nam mới có chính thức lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia độc lập (1) do người Việt trực tiếp điều hành và quản lý. Nhưng trong một khoản thời gian ngắn ban đầu, mô hình của Cảnh Sát Quốc Gia (CSQG) khá tương tự với mô hình cảnh sát Pháp – *French Metropolitan Police*, có trách nhiệm gìn giữ trị an và đối phó với tội phạm. Lực lượng này nằm dưới sự chỉ đạo của Bộ Nội vụ, với các Giám đốc Nha Cảnh Sát địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp với bộ trưởng.

Sau đó, lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia theo thời gian đã hệ thống hoá tổ chức và phát triển dần nâng cấp từ Nha Cảnh Sát đến Tổng Nha Cảnh Sát Quốc Gia trực thuộc Bộ Nội Vụ trở thành Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia trực thuộc Phủ Thủ Tướng. *(xin xem chi tiết trong phần nhiệm vụ của Cảnh Sát Quốc Gia VNCH ở phần III)*

***Tại miền Bắc.**

Năm 1946, Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 23/SL thống nhất lực lượng Cảnh sát (thuộc Pháp) và cơ quan Liêm phóng ngoài Bắc thành " Việt Nam Công an vụ" thuộc Bộ Nội vụ. Mô hình này có vẻ khá tương tự với Nha Cảnh sát trong miền Nam. Tuy nhiên, với giai đoạn 1948 – 1953, tổ chức bộ máy của Công an Nhân dân ở miền Bắc có ba lần điều chỉnh, Nha Công an được đổi tên gọi thành Thứ Bộ Công an, sau là Bộ Công an. Như vậy, khác với mô hình VNCH, chính phủ Bắc Việt chính thức hình thành một Bộ độc lập quản lý vấn đề an ninh công cộng hay đúng hơn phù hợp với đường lối của Cộng sản.



Công an nhân dân Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

II.NHIỆM VỤ CỦA "CÔNG AN NHÂN DÂN" NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trên căn bản lý thuyết dù là Cảnh Sát hay Công An của bất cứ quốc gia nào trên thế giới đều có nhiệm vụ như nhau là giữ gìn an ninh trật tự công cộng, thi hành luật pháp quốc gia…Tuy nhiên vì chủ thuyết cộng sản và đặc tính của chế độ việc thực hiện trong thực tế có khác rất nhiều.

Như đã nói về mặt lịch sử tổng quát thì Công An nhân dân miền Bắc cũng đã thoát thai từ lực lượng Cảnh Sát và sở Liêm Phóng của Pháp mà ra. Mô hình giống như Cảnh Sát Pháp, nhưng khi đã lọt vào tay của những người cộng sản. Chính quyền Cộng sản Bắc Việt đã biến lực lượng mà họ gọi là "Công An Nhân Dân" thì nhiệm vụ khác hẳn với cái tên gọi, bởi lực lượng này không phục vụ cho nhân dân mà chỉ là công cụ đàn áp, bắt bớ người dân theo lệnh của Đảng cộng sản.

Ngoài đặc điểm gắn liền với các hoạt động quân sự của lực lượng quân đội Bắc Việt, lực lượng Công an cũng có vai trò chủ động trong việc gìn giữ trật tự trị an và đặc biệt là phải diệt cho bằng được thành phần địa chủ, mà họ

tự gọi là “phá tề, trừ gian, diệt ác”. Ở miền Nam, tiền thân của lực lượng Công an Nhân dân gồm có Ban Bảo vệ an ninh Xứ ủy (sau là Ban an ninh Trung ương Cục) và Ban An ninh các cấp.

A.Công an nhân dân trong cuộc cải cách ruộng đất .



Đấu tố và giết địa chủ chỉ vì nghi ngờ

Ở miền Bắc lực lượng công an nhân dân đi tìm lùng sụt và bắt bớ người dân sống trên địa bàn miền Bắc bị nghi là “ Địa Chủ” và “Cường Hào” lực lượng này rất hăng say. Ở bất cứ nơi đâu cũng có công an nhân dân, bởi vì họ được chính quyền độc tài vô sản bố trí từ trung ương đến địa phương.

Đảng Lao Động thời đó (sau này là đảng Cộng sản) mở chiến dịch Cải cách ruộng đất. Nhiều tháng sau khi chiến dịch Giảm tô được khai triển chương trình Cải cách ruộng đất chính thức bắt đầu, với hình thức tương tự nhưng trên địa bàn rộng lớn hơn, và các gia đình địa chủ có thành tích kháng chiến, kể cả các gia đình có đảng viên, cán bộ, bộ đội phục vụ trong kháng chiến cũng bị đấu tố. Tổng cộng có năm đợt cải cách ruộng đất từ 1953 đến 1956 tiến hành tại 3.314 xã.

Người đầu tiên bị buộc tội chết trong cải cách ruộng đất là một phụ nữ, bà Nguyễn Thị Năm ở Thái Nguyên, bà là địa chủ kháng chiến có nhiều công lao lớn với “cách mạng Việt Nam”.

-Việc thực hiện cải cách ruộng đất ở miền Bắc Việt Nam đã gây ra nhiều

hậu quả to lớn. Đã có rất nhiều người bị đấu tố oan. Mức 5,68% địa chủ trong dân số địa phương là cao hơn rất nhiều so với thực tế. Tổng số người bị quy trong Cải cách ruộng đất đã được thống kê là 172.008 người; số người bị oan sai là 123.266 người, chiếm tỷ lệ 71,66%.
Số lượng người bị giết trong chương trình Cái cách Rộng đất là không thể thống kê chính xác và còn gây tranh cãi. Nhưng theo chủ trương ở một số địa phương phải tìm cho ra tỷ lệ 5% địa chủ, "Việt gian" để mang ra đấu tố thì con số sẽ không ít.
Theo nhiều nguồn tin khác nhau, số lượng người bị giết là 100.000 đến 200.000 người:
-Theo Bernard Fall thì không thể biết chính xác con số, nhưng ít nhất khoảng 50.000 người bị giết và 100.000 người bị bắt giam.
-Theo Tibor Mende, khoảng 15.000 người bị giết.
-Theo Tiến sĩ Võ Nhân Trí, dựa trên tài liệu văn khố Trung ương đảng, thì khoảng 15.000 người bị giết.
-Theo tuần báo Time ngày 1 tháng 7 1957 thì khoảng 15.000 người bị giết.
-Theo tài liệu của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhiều nông dân trong tầng lớp trung nông đã bị đấu tố là địa chủ và việc đấu tố oan. Chính quyền Cộng sản miền Bắc cho là do "bị địch lũng đoạn" mới sinh ra cớ sự như thế.

-Còn tác giả Hoàng Văn Chí trong sách của mình về miền Bắc VN thời Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà (VNDCCH) cho rằng "chừng 5% dân số miền Bắc, tức vào khoảng nửa triệu người" bị chế độ mới giết.
-Sử gia Edwin Moïse nêu con số cao hơn nhưng cho là từ 5000 tới 15.000.
-Nhà nghiên cứu Mông Cổ, Balazs Szalontai khai thác các tài liệu Hungary, Đông Âu và Liên Xô cũ về Bắc VN, viết trong bài **"Political and Economic Crisis in North Vietnam, 1955 - 56"** (Cold War History, 2005), thì nêu ra con số trong phần so sánh nạn nhân Cải cách Ruộng đất ở Bắc VN và Cải cách Thổ địa ở Trung Quốc thì ở Việt Nam cao hơn.
-Theo ông Szalontai, số liệu thu thập được tại Bắc VN cho thấy các con số sau: 1.337 vụ xử tử, 23.748 người bị xử tù.
-Theo tác giả người Mông Cổ, chính quyền Cộng sản do đảng Lao Động Việt Nam lãnh Đạo thời đó đã triệt để dùng “ công an nhân dân” làm công cụ truy kích các thành phần kể cả trong đảng bị nghi ngời về lý lịch có dính đến trung nông cũng bị nhóm “công an nhân dân” này truy bắt và cho vào án tử (2)

B.Bộ Công An là một siêu bộ.



Công an bắt người biểu tình Nguyễn Chí Đức tại Hà Nội 17/7/2011

Sau năm 1975, Bộ Công an ngày càng lớn mạnh. và trở thành một trong những siêu bộ đáng gờm nhất của bộ máy chính trị Việt Nam. Bộ là một cách tay đắc lực để hoàn thành chỉ tiêu "đánh tư sản miền Nam" ngay sau 1975 cho đến tận những năm 1990. Và cũng là cộng cụ đắc lực của đảng để truy tìm diệt các tổ chức phục quốc, đồng thời đàn áp những người dân bất đồng chính kiến với đường lối của đảng cộng sản.

-Hiện nay, người dân Việt Nam có thể thấy bóng dáng của công an trong gần như mọi quan hệ xã hội. Từ vấn đề quản lý nhân khẩu – hộ khẩu, thường trú – tạm trú, xe máy – xe ô tô, văn hóa – văn nghệ, hội họp, dân sinh .v.v. Có thể nói, xã hội Việt Nam đã hình thành văn hóa công an từ lúc nào không hay biết.

-Hầu hết những cấp quyền lực công an đều có khả năng gây ảnh hưởng lớn đến các hoạt động dân sự của người dân.

Công an xã, là lực lượng không chính quy trong bộ máy này, nhưng cũng là lực lượng xông xáo nhất trong việc can thiệp vào đời sống và sinh hoạt xã hội của người dân. Từ việc thường xuyên gửi thư mời làm việc không căn

cứ cho bất kỳ cá nhân tổ chức nào bình luận không vừa mắt cho đến dùng cơ chế tạm trú – tạm vắng để quấy rối nhiều nhà hoạt động dân sự.
Trong khi đó, các cơ quan trung ương như Cục An ninh Chính trị Nội bộ, Cục An ninh Văn hóa – Tư tưởng, Cục An ninh mạng,… cũng đang dần mở rộng chân rết của mình ra các lĩnh vực khác. Với sự ra đời và chuẩn bị có hiệu lực của Luật An ninh mạng, với vai trò được chỉ mặt đặt tên ghi trong luật, Bộ Công an chính thức nắm quyền sinh sát một phần quan trọng của đời sống người dân Việt Nam hiện đại.(3)

-Mặt khác, quy mô của Bộ Công an Cộng sản Việt Nam hiện nay nếu so với thời kỳ phát triển cao nhất của Cảnh Sát VNCH trong thời chiến cũng như so sánh trời và vực. Chỉ tính số lượng tướng trong ngành, có đến 205 hàm cấp tướng, bằng phân nửa so với hàm cấp tướng bên Bộ Quốc Phòng. Trong khi VNCH không cấp hàm tướng cho lãnh đạo thuộc Tổng nha Cảnh sát. VNCH chỉ coi cảnh sát là các nhân viên công vụ dân sự thông thường. Tình hình chỉ thay đổi sau khi chiến sự Việt Nam trở nên căng thẳng và Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu quyết định cải tổ ngành Cảnh sát Quốc gia, chuyển đổi nhân sự quân đội – cảnh sát qua lại với nhau. Mô hình cấp bậc của quân đội từ đó cũng được du nhập sang Cảnh Sát. Song số lượng tướng thuộc Tổng nha Cảnh sát (hay Bộ Tư lệnh Cảnh sát sau 1971) vẫn chỉ đếm trên đầu ngón tay. Theo thống kê của Khối Nhân Viên cho đến vào năm 1975 lực lượng Cảnh Sát Việt Nam Cộng Hòa với số quân lên đến 135 ngàn người, thế nhưng mới có được 6 hàm cấp tướng gồm: Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình,Tư Lênh Cảnh Sát Quốc Gia, Chuẩn Tướng Bùi Văn Nhu,Tư Lệnh Phó, Chuẩn Tướng Huỳnh Thới Tây,Phụ Tá Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia Phụ Trách Ngành Đặc Biệt, Chuẩn Tướng Trương Bảy,Phụ Tá Đặc Biệt Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia Đặc Trách Điều Hành, Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Giàu Phụ Tá đặc Biệt Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia Đặc Trách An Ninh,Chuẩn Tướng Trang Sĩ Tấn, Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Thủ Đô Sài gòn.

Riêng về số lượng cán bộ – chiến sĩ công an cộng sản theo nhiều nghiên cứu hiện nay, đã có hơn 1,2 triệu người trong ngạch chính thức, và thậm chí thêm 5 triệu thành viên thuộc dạng dân phòng, dân quân tự vệ bán quân sự được trả lương. Để dễ hình dung, con số này chiếm đến 11,7% khối người đang trong độ tuổi lao động ở Việt Nam. Đây là một sự lạm phát quân hàm tướng bởi nhà nước cộng sản ưu ái cho ngành Công an để dùng họ đàn áp nhân dân bảo vệ Đảng.

-Có thể nói thêm từ khi Cộng sản Miền Bắc cưởng chiếm miền nam. lực lượng cái gọi là "Công an nhân dân" của Cộng sản là một công cụ đắc lực để đàn áp người dân, đặc biệt là người miền Nam bị truy bức về chính trị sau năm 1975.

Sau ngày mà người miền Bắc gọi là "giải phóng miền Nam", người miền Nam bắt đầu bị truy bức về chính trị. Những ai từng đi lính hay làm việc cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa (kể cả giáo viên) đều bị đưa đi trại cải tạo. Gọi là trại cải tạo (re-education camp) nhưng về bản chất không khác gì các trại tập trung (concentration camp) của phát-xít Đức ngày xưa. Có đến 21 trại cải tạo được lập ra sau chiến tranh, giam giữ khoảng 300 nghìn người, trực tiếp ảnh hưởng tới hàng triệu người khác.

Người miền Nam bị bắt vào đây mà hoàn toàn không qua bất kỳ một phiên tòa xét xử nào. Họ phải lao động khổ sai. Rất nhiều người đã chết ở đây, suy kiệt sức khỏe và tinh thần ở đây. Họ bị giam giữ hàng năm, thậm chí hơn mười bảy năm trời mà không được, hoặc rất ít khi được gặp gia đình. Những ai sống sót trở về thì gia đình hoặc là cũng đã ly tán, hoặc là khánh kiệt, bị chính quyền mới phân biệt đối xử, gặp khó dễ khi làm giấy tờ, con cái không được đi học đại học, nhìn chung đã rơi xuống đáy xã hội.

Người miền Bắc hay đùa cợt về việc "đi cải tạo", biến nó thành một thành ngữ mà không cân nhắc kỹ đến bi kịch khủng khiếp này của hàng triệu người miền Nam. Với người miền Nam ngày nay, "đi cải tạo" vĩnh viễn là một cơn ác mộng, một nỗi đau không bao giờ dứt.

C.Đảng Cộng Sản Việt nam đã dung công an sách nhiễu đủ điều và đưa người miền nam đến bần cùng hóa.

Sau khi “giải phóng” xong, chính quyền mới áp đặt nền kinh tế kế hoạch hóa, tập thể hóa lên toàn miền Nam. Ngày nay, chúng ta biết rằng đó là một thảm họa kinh tế đã dẫn toàn bộ đất nước tới khủng hoảng trầm trọng và ngấp nghé bờ vực sụp đổ vào thập niên 1980. Cuộc khủng hoảng đó nghiêm trọng tới nỗi Đảng Cộng sản phải thừa nhận sai lầm, từ bỏ giáo điều kinh tế Mác – Lê-nin để “đổi mới”, chuyển sang kinh tế tư bản chủ nghĩa, mà ngày nay họ gọi là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
Cái nền kinh tế thị trường ngày nay, trên thực tế, đã từng là một hiện thực ở miền Nam trước năm 1975. Chuyện mở công ty làm ăn, phát hành cổ phiếu, giao thương với nước ngoài, tiếp nhận các nhà đầu tư nước ngoài là chuyện hết sức bình thường.

Với một nền kinh tế thị trường tự do như vậy, miền Nam đã có các đô thị thịnh vượng. Mặc dù mức sống ở nông thôn còn thấp nhưng không đến mức đói khổ như miền Bắc, và cơ hội làm giàu luôn hiện hữu, khác với miền Bắc coi làm giàu là chuyện sai trái.

Người miền Nam sau năm 1975 như bị đẩy xuống vực sâu, bởi tài sản của họ bị tịch thu, doanh nghiệp phải đóng cửa, việc làm ăn buôn bán bị cấm đoán, hàng hóa tắc nghẽn vì ngăn sông cấm chợ, đường nhựa ở đô thị bị cày lên trồng khoai, rất nhiều người bị đưa đi các vùng kinh tế mới, v.v.

Cùng với nạn truy bức chính trị thì việc bị bần cùng hóa về kinh tế như vậy càng làm dày thêm tấn bi kịch của họ.

D.Đảng cộng sản đã dùng công an truy bức người dân miền Nam.

Đảng Cộng sản dung công an truy bức người dân miền Nam bằng mọi hình thức nên họ không còn cách nào sống trên quê hương sinh ra họ nên buộc phải liều mạng ra đi bỏ xứ, bỏ quê hương.



Người miền Nam bị lùa đi kinh tế mới sau năm 1975

Người miền Bắc hay đùa cợt chuyện "vượt biên" nhưng không biết gì đáng kể về phong trào vượt biên ở miền Nam sau năm 1975.

Vì bị truy bức chính trị, bị bần cùng hóa về kinh tế, và bị phân biệt đối xử nặng nề, rất nhiều người miền Nam đã đi đến một quyết định táo bạo, và với họ là quyết định duy nhất hợp lý: liều mạng vượt biên đi tìm một cuộc sống mới.

Ước tính có hơn một triệu người đã vượt biển bằng thuyền với hy vọng được tàu nước ngoài cứu hoặc đến được với bờ biển của các nước, vùng lãnh thổ láng giềng như Philippines, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Hong Kong. Họ trở thành một hiện tượng lịch sử, một thảm họa nhân đạo có tên "Thuyền

nhân Việt Nam” (Vietnamese Boat People). Hàng trăm ngàn người trong số



Công an nhân dân đánh đập người dân

họ chết trên biển. Số còn lại đạt được mục đích và sau này đi định cư ở các nước như Mỹ, Canada, Úc và một số nước châu Âu. Một số ít khác đến Ấn Độ, Nhật, tùy thuộc vào việc họ được tàu nước nào cứu. Họ ngày nay trở thành phần lớn của cộng đồng người Việt hải ngoại.

Một số khác thì vượt biên đường bộ sang Campuchia rồi tới Thái Lan. Số này không nhiều bằng thuyền nhân.

Khi ra đi, họ mang tâm thế rằng nếu đi được sẽ liên lạc về gia đình, gửi tiền về nuôi gia đình, và nếu thuận lợi thì sẽ tìm cách đưa gia đình ra nước ngoài. Thực tế là sau khi đã định cư được ở các nước tự do, họ đã làm thủ tục bảo lãnh đưa gia đình sang.

“Tị nạn” là một từ hay bị mang ra để chế giễu ở miền Bắc, nhưng họ không biết rằng với hàng triệu người miền Nam, đi tị nạn từng là lối thoát duy nhất cho cuộc sống của họ.

-Với sự nhận định có giá trị khách quan, “công an nhân dân” được chế độ cộng sản Việt nam lập ra không giúp được gì cho nhân dân hoặc đem lợi ích cho người dân. Ngược lại “ công an nhân dân” được dùng để bảo vệ thành trì của đảng cộng sản. Hiện nay, cứ hể nói đến công an là ai ai cũng kinh hồn và thường hay châm biến là gọi công an bọn “ côn an”. Dưới mắt của người dân ví lực lượng “công an nhân dân” như là một loài ác quỉ.

III. NHIỆM VỤ CỦA NGÀNH CẢNH SÁT QUỐC GIA VIỆT NAM CỘNG HÒA



Cảnh Sát Quốc Gia VNCH

Năm 1954, thực hiện một số quy định của Hiệp định Geneva, miền Nam Việt Nam mới chính thức có lực lượng Cảnh sát Quốc gia (CSQG) độc lập, do người Việt trực tiếp điều hành và quản lý.

Trong một khoản thời gian ngắn ban đầu, mô hình của CSQG khá tương tự với mô hình cảnh sát Pháp – *French Metropolitan Police*, có trách nhiệm gìn giữ trị an và đối phó với tội phạm. Lực lượng này nằm dưới sự chỉ đạo của Bộ Nội vụ, với các Giám đốc Nha cảnh sát địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp với bộ trưởng.
CSQG bao gồm cảnh sát được đào tạo bài bản bổ sung cho lực lượng chung, kết hợp với các đội Hiến binh (*Gendarmerie*), có trách nhiệm chuyên trách bảo vệ các thành phố lớn và thủ phủ địa phương. Đội Hiến binh cũng học từ mô hình của Pháp mà ra. Mô hình được áp dụng rộng rãi ở nhiều quốc gia sau các cuộc chinh phạt Napoleonic, và kéo dài đến tận ngày nay. Đội Hiến binh có tính quân sự cao và được trang bị đầy đủ hơn cảnh sát thông thường.
Các cảnh sát chuyên trách hình án tương tự như *French Compagnies Républicaines de Sécurité* (CRS) cũng được chú trọng xây dựng, song đặc biệt nhất phải kể đến lực lượng dân quân không chuyên, có thể được triệu tập để kiểm soát bạo động và duy trì trật tự trị an nếu bất ổn xã hội xảy ra trên diện rộng. Với đỉnh điểm nhân lực có khi đến hơn 15.000 người, đây cũng là nguồn cung quân nhân có qua đào tạo cơ bản cho quân đội.
Mô hình này kéo dài được khoảng một năm thì có những thay đổi cơ bản. Năm 1955 Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đã đánh bại Hoàng đế Bảo Đại trong một cuộc trưng cầu dân ý bất ngờ ở miền Nam Việt Nam và trở thành Tổng Thống.Tháng 10 năm 1955, Việt Nam Cộng Hòa chính thức được thành lập và lực lượng CSQG bắt đầu mang dấu ấn củaTổng thống Ngô Đình Diệm nhiều hơn.

Trong giai đoạn đầu lập chính thể VNCH tình hình chính trị phức tạp, chủ nghĩa lãnh chúa quân sự cát cứ ngay bên trong miền Nam Việt Nam và các yếu tố chiến tranh với Bắc Việt. Tổng thống Ngô Đình Diệm cần lực lượng

Cảnh Sát Quốc Gia để hổ trợ ông giải quyết một số vấn đề nội chính. Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã sử dụng lực lượng CSQG một cách triệt để và cũng kiểm soát lực lượng này rất chặt chẽ qua người em của ông là Ngô Đình Nhu. Đây là một quyết định mà theo các chính khách cùng đồng bào thời đó là đáng bị lên án.

Dẫu vậy, xét mặt chủ quan, bản chất của CSQG vẫn bị thay đổi khá nhiều. Vào tháng 11 năm 1963, với cuộc đảo chánh lật đổ và giết hại cả Tổng thống Ngô Đình Diệm và Cố vấn Ngô Đình Nhu, lực lượng CSQG được độc lập ở một mức độ nhất định. Tuy nhiên, lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia cũng bị buộc phải đóng một vai trò quân sự quan trọng hơn khi các nhóm nổi loạn vũ trang Marxist, Phật giáo… tại miền Nam bắt đầu trỗi dậy. Năm1965,điểm cao nhất quân số của CSQG ước đoán là 41.000 nhân viên (khoảng 0,2% dân số miền Nam Việt Nam). Và 1974, quân số lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia có đến 135 ngàn nhân viên các cấp từ trung ương đến địa phương.

Tuy nhiên, hầu hết các hoạt động dân chủ, hội họp của người dân miền Nam vẫn có thể diễn ra bình thường dưới sự giám sát của lực lượng này. Trong đó, rất nhiều phong trào bùng nổ trên quy mô lớn như phong trào sinh viên học sinh hay phong trào văn nghệ phản chiến. Mặt khác, các hoạt động đa nguyên, đa đảng phái vẫn diễn ra khá bình thường. Bởi lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa hấp thụ nếp sống văn hóa mang tính khai phóng dân tộc trong một quốc gia có pháp quyền. Lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia VNCH thi hành công vụ theo hiến định chứ không như “Công an nhân dân” của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam mang tinh thần vô sản chuyên chính chỉ thực thi theo mệnh lệnh của đảng Cộng sản đàn áp giết hại những người dân có tinh thần yêu nước và người bất đồng chính kiến.

A.Lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa là tập họp những người con dân từ mọi nơi trên lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa.

Họ có thể có niềm tin tôn giáo khác nhau, nhưng chỉ có chung một là lòng yêu nước chống ngoại xâm và tà thuyết cộng sản vô thần

B.Nhiệm vụ của lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa là:



Cảnh Sát trật tự VNCH

-Thi hành luật pháp.Duy trì trật tự an ninh công cộng. Ngăn ngừa, khám phá, điều tra tội phạm, câu lưu kẻ phạm pháp. Thu thập mọi tin tức có phương hại đến an ninh quốc gia. Cứu trợ dân chúng có thiên tai trên toàn cõi lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa (4)

Với tất cả nhiệm vụ đã được hiến định đề ra cho Ngành Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa. Ngoài việc duy trì an nhinh công cộng, ngăn ngừa tội phạm đem yên bình về cho nhân dân, lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa có một nhiệm vụ rất là thiêng liêng cao cả đó là " cứu trợ dân chúng khi có thiên tai trên toàn cõi lãnh thổ VNCH". Phương châm của ngành Cảnh Sát Quốc Gia hay nói đúng hơn là khẩu hiệu " Cảnh Sát là Bạn

Dân” với khẩu hiệu này người Cảnh Sát Việt Nam Cộng Hòa phải thuộc như là kinh nhật tụng để nhớ nhiệm vụ của mình đối với dân chúng khi họ gặp hoạn nạn, dù họ yêu cầu hay không yêu cầu, nhân viên Cảnh Sát Quốc Gia VNCH cũng sẵn long giúp đỡ trong khả năng và phương tiện của mình như một người bạn. Ngoài những trường hợp hoạn nạn thông thường hỏa hoạn, cứu thương, ngăn ngừa và diệt bạo… cần sự giúp đỡ của cảnh sát, những trường hợp thiên tai,dịch họa còn cần đến sự trợ giúp của Cảnh Sát nhiều hơn nữa, không chỉ để vãn hồi trật tự mà còn để ngăn ngừa những kẻ xấu lợi dụng nước đục thả câu phạm pháp.

Ngành Cảnh Sát Quốc Gia VNCH chủ trương phục vụ quần chúng, bảo vệ tính mạng và tài sản của đồng bào đó là nhiệm vụ tất cả vì dân cho dân chứ trên tinh thần là bạn của dân.

Một điểm son nữa của ngành Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa là lòng yêu nước, yêu thể chế tự do dân chủ nên tất cả nhân viên Cảnh Sát Quốc Gia các cấp đều một lòng chống ngoại xâm, chống cộng sản chứ không chống người dân và không “hèn với giặc ác với dân” như “công an nhân dân” của nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Minh chứng sự thể hiện lòng yêu nước của những nhân viên các cấp trong ngành Cảnh Sát Quốc Gia VNCH qua trận Tết Mậu Thân năm 1968.

Trong trận Tết Mậu Thân 1968, khi mà lực lượng quân đội chính quy quân lực Việt Nam Cộng hòa và các đơn vị đồng minh chủ yếu đóng tại các khu vực ngoại ô và nông thôn. Lực lượng CSQG là nòng cốt chính để chặn đứng các mũi tiến công và nổi dậy của bộ đội cộng sản miền Bắc vốn có khả năng chiến đấu vượt trội. Tuy nhiên, nhờ tinh thần yêu nước lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia VNCH đã chiến đấu hăng say đẩy lùi quân bộ đội cộng sản làm chủ tình hình nhiều nơi trong thủ đô Sài gòn trong thời gian dài trong 3 đợt xâm nhập thủ đô của quân cộng sản Bắc Việt.

Cộng Sản tưởng rằng khi họ về thành phố sẽ được dân chúng tiếp đón niềm nở. Nhưng thực tế, Cộng Sản tới đâu, người dân đều bỏ chạy. Hơn lúc nào hết, các CSQG đã trở thành người bạn khắng khít nhất của dân. Họ canh gác nhà thương để bảo vệ bệnh nhân. Họ giúp đỡ dân chạy loạn và họ phối hợp với các quân binh chủng chiếm lại từng nhà, từng tấc đất đã bị Cộng quân chiếm giữ. Vì số lượng dân chúng, gồm đàn bà trẻ con, bị thương tích quá đông, các bác sĩ và y tá phải tràn ra các đường phố để cứu cấp. Các thương binh Cộng Sản được đối xử rất nhân đạo. Họ được cứu chữa giống như các thương binh VNCH và dân chúng.

Trong suốt chiều dài chiến tranh và dưới hai nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa Ngành Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa làm việc theo hiến pháp, luôn luôn lấy dân làm đầu trong mọi hành sự. Trong một đất nước nền dân chủ còn phôi thai, lại còn chiến tranh khốc liệt nữa chính quyền phải đối phó nhiều mặt từ phía Cộng Sản Bắc Việt, đảng phái chính trị hoạt đầu mục đích làm lợi cho cộng sản.Ngành Cảnh Sát Quốc Gia đã phải đối phó và ứng xử để phù hợp với hiến định và lòng dân. Thế mà suốt chiều dài " vật lộn" với thời cuộc ấy Ngành Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa được lòng mến mộ của người dân.

IV. KẾT LUẬN

Căn cứ trên những tài liệu hoặc tư liệu những hình ảnh có được cho chúng ta có một góc nhìn không chủ quan và công bằng để có thể so sánh giữa hai thực thể Công an nhân dân của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa.

-Tổ chức Công an nhân dân của nhà nước cộng sản được thành lập ra để làm công cụ đàn áp nhân dân, bắt bớ và giết hại những ai bất đồng chính kiến. Công an nhân dân của nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa chỉ phục vụ cho đảng Cộng sản nên không cần phải thi hành nhiệm vụ theo hiến định mà chỉ theo lệnh đảng Cộng sản. Công an nhân dân là một lực lượng chuyên chính độc quyền bảo vệ đảng Cộng sản Việt nam và sẵn sàng tiêu diệt những

người yêu nước *(bằng chứng người dân biểu tình chống Tàu Cộng. Công an nhân dân không bảo vệ người yêu nước mà lại còn bắt bớ đánh đập những người này).*

Trong hiện tại, công an nhân dân (công an mạng) thường xuyên theo dõi và rình rập trên các trang diễn đàn tự do như Face book , Intergram, youtube … truy tìm những người bất đồng chính kiến để khống chế và bắt tù,ngay cả những người trước đây cùng đồng chí hướng với họ, nay đã nhìn thấy đường lối của đảng Cộng sản không còn phù họp với đà tiến hóa của con người , không thể đưa đất nước thoát khỏi cảnh nghèo đói nên đã lên tiếng phản đối thì công an nhân dân thẳng tay đàn áp, như Trần Kim Anh, Lê Đình Kình vụ án Đồng Tâm…

Tóm lại, tổ chức công an nhân dân của Xã Hội Chủ Nghĩa hình thành để phục vụ cho Đảng Cộng sản Việt Nam để đàn áp nhân dân bảo vệ đảng.

-Ngành Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa làm việc dựa trên hiếp pháp của nước Việt Nam Cộng Hòa mục đích để giúp chính quyền giải quyết một số vấn đề về an ninh quốc gia và bảo vệ quyền lợi của người dân trong hoàn cảnh một nước có chiến tranh.

Mục tiêu cao cả của ngành Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa là, những bảo đảm về quyền an toàn cá nhân đã được quy định trong Hiến Pháp. Luôn giúp đỡ người dân và đồng bào khi gặp hoạn nạn, thiên tai, dịch họa…

Phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội, về bảo vệ môi trường; phát hiện nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, vi phạm pháp luật khác và kiến nghị biện pháp khắc phục; tham gia giáo dục đối tượng vi phạm pháp luật tại cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa.Cho nên Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa sẽ không phải là một công cụ như là công an nhân của nhà nước cộng sản

Ngành Cảnh Sát Quốc Gia luôn phục vụ cho tổ quốc và nhân dân với tinh thần công minh liêm chính vì thế nên người dân mới dành cho người Cảnh Sát Quốc Gia là của bạn dân.

Với câu châm ngôn đó cho thấy Ngành Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa sống cho dân và vì dân không như công an nhân dân của chế độ cộng sản giết dân hại dân.

Duy Văn

Tài kiệu tham khảo.

(1)(Nguồn tại *Encyclopedia of the Vietnam War: A Political, Social, and Military History* với các từ khóa Public Security, National Police, Ngo Dinh Nhu, Ngo Dinh Diem)

(2) BBC News Tiếng Việt

(3)Luật khoa Magazine by LS Võ văn Quan

(4) Lược sử Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa.